Tạp chí
NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

SCIENTIFIC JOURNAL - SAO DO UNIVERSITY

P. ISSN 1859-4190
E. ISSN 2815-553X

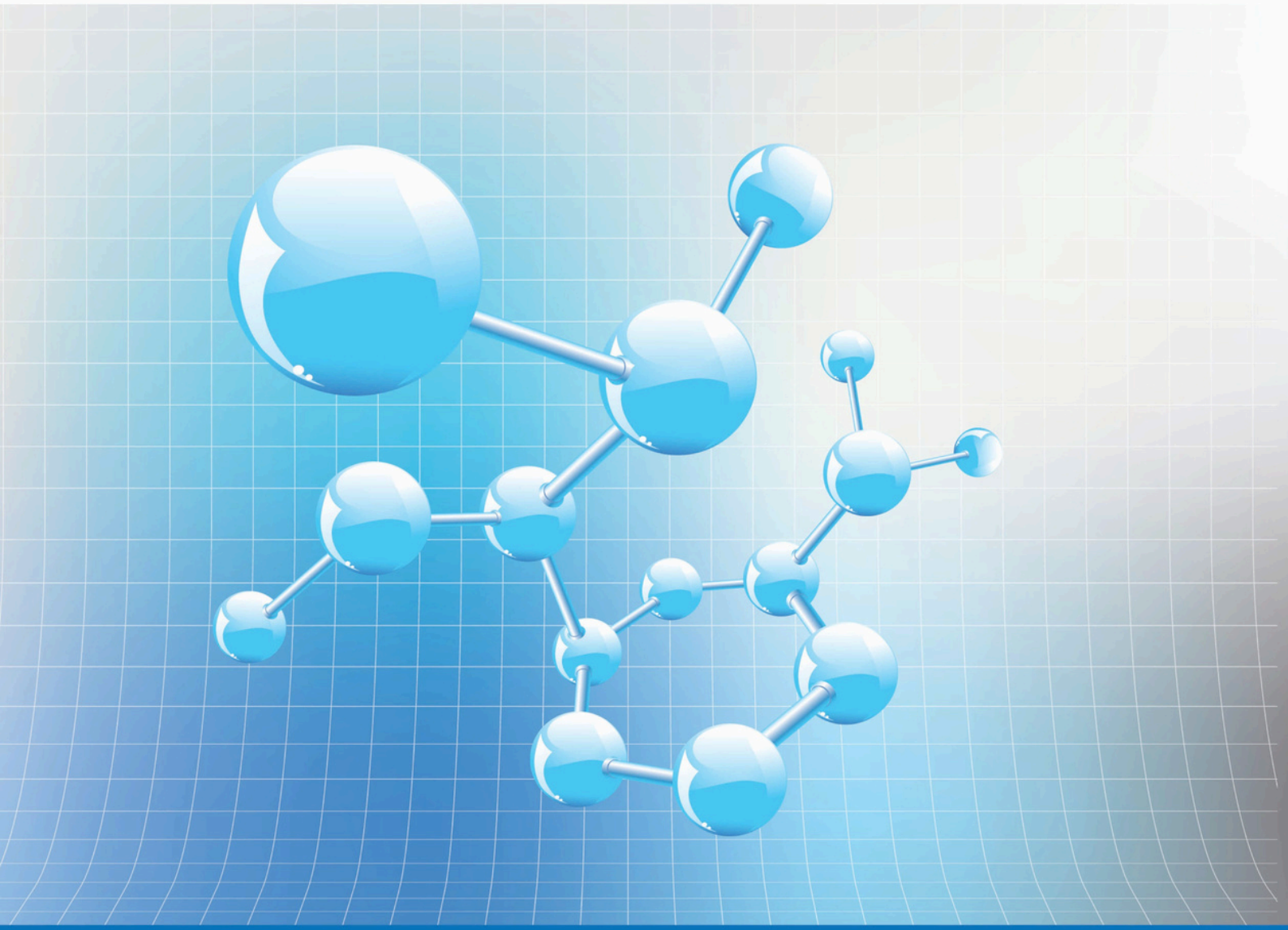

SỐ ĐẶC BIỆT

KỶ NIỆM 15 NĂM THÀNH LẬP TRƯỜNG

Số 2 (90)
2025

MỤC LỤC

TT	Tên bài báo	Tên tác giả	Trang
1.	Xây dựng hệ sinh thái kinh tế số: Vai trò của giáo dục và nghiên cứu khoa học *Building a digital economy ecosystem: The role of education and scientific research*	**Nguyễn Kế Nghĩa** Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	7-16
2.	Áp dụng trí tuệ nhân tạo dự báo nhu cầu và tối ưu hóa tồn kho tại Việt Nam *Applying artificial intelligence to forecast demand and optimizate inventory in Vietnam*	**Nguyễn Xuân Trang** Trường Kinh Tế Tài Chính - Đại học Thủ Dầu Một	17-24
3.	Kinh nghiệm của một số địa phương về phát triển nguồn nhân lực cho phát triển kinh tế số - Bài học kinh nghiệm đối với tỉnh Hải Dương *Experiences of some localities in developing human resources for digital economic development - Lessons learned for Hai Duong province*	**Vũ Hồng Phong; Phan Hoàng Đức; Vũ Văn Đông** Trường Đại học Sao Đỏ	25-33
4.	Giải pháp phát huy tiềm năng và cơ hội tham gia, phát triển kinh tế số của thanh niên hiện nay *Solutions to promote the potential and opportunities to participate and develop the digital economy of youth*	**Nguyễn Tuấn Anh** Viện Nghiên cứu Thanh niên	34-43
5.	Nâng cao chất lượng nguồn lực giảng viên trong các cơ sở giáo dục đại học đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững *Improving the quality of teaching resources in higher education institutions to meet the needs of sustainable development*	**Nguyễn Thị Hiền Oanh** Trường Đại học Sài Gòn	44-52
6.	Kinh nghiệm quốc tế về quản lý nền kinh tế số và hàm ý cho Việt Nam *International experiences in digital economy governance and policy implications for Vietnam*	**Luyện Thùy Dung*, Bùi Tiến Thịnh** Trường Đại học Tài Chính – Quản trị kinh doanh	53-60
7.	Số hoá ngành du lịch quảng bình: cơ hội và thách thức trong chuyển đổi số *Digital Transformation of Quang Binh's Tourism Industry: Opportunities and Challenges*	**Phan Thị Quỳnh Trang** Trường Đại học Quảng Bình	61-69

TT	Tên bài báo	Tên tác giả	Trang
8.	Khung năng lực nguồn nhân lực công nghệ thông tin trong bối cảnh chuyển đổi số *Information technology human resource capacity framework in the context of digital transformation*	**Lại Thị Hiếu** Trường Đại học Công nghiệp Việt Trì	70-76
9.	Thương mại điện tử góp phần quan trọng phát triển kinh tế số ở Việt Nnam hiện nay *E-commerce as a key driver of digital economy development in Vietnam*	**Nguyễn Hữu Sơn** Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh	77-83
10.	Chuyển đổi số trong doanh nghiệp vừa và nhỏ ở Việt Nam hiện nay *Digital transformation in small and medium enterprises in Vietnam today*	**Trần Đăng Sinh[1], Phùng Thị Lý[2]** [1]Hội triết học Việt Nam [2]Trường Đại học Sao Đỏ	84-93
11.	Chuyển đổi số ở thị trường lao động Việt Nam dưới góc nhìn xã hội học *Digital Transformation in the Vietnamese Labor Market: A Sociological Perspective*	**Nguyễn Duy Thái[1*], Nguyễn Thị Hải Hà[2], Nguyễn Đức Chiện[3]** [1]Tạp chí Xã hội học Việt Nam [2]Trường Đại học Sao Đỏ [3]Viện Xã hội học	94-100
12.	Chuyển đổi số truy xuất nguồn gốc nông sản: kinh nghiệm quốc tế và gợi ý cho Việt Nam *Digital transformation in agricultural product traceability: international experiences and recommendations for Vietnam*	**Lê Quý Dương[1*], Nguyễn Đức Chiện[2], Ngô Trung Thành[3], Đinh Thị Thu Hằng[3], Trần Thị Thu Thuỷ[4]** [1]Viện nghiên cứu truyền thống và phát triển (TARDI) [2]Viện Xã hội học – Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam [3]Khoa Khoa học xã hội – Học viện Nông nghiệp Việt Nam [4]Liên hiệp các hội khoa học kỹ thuật tỉnh Hải Dương	101-110
13.	Tác động của Cách mạng công nghiệp 4.0 và chuyển đổi số đến phong cách lãnh đạo doanh nghiệp *Impacts of the Fourth Industrial Revolution and the digital transformation upon business leadership style*	**Lưu Ngọc Trịnh[1*], Lê Đăng Minh[2]** [1]Đại học Công Nghệ Giao thông vận tải [2]Đại học Công nghệ Sài Gòn	111-120

TT	Tên bài báo	Tên tác giả	Trang
14.	Nỗ lực thúc đẩy quá trình chuyển đổi số của Nhật Bản *Japan's Efforts in Promoting the Digital Transformation*	**Phạm Thị Hồng Hoa[1], Lưu Ngọc Trịnh[2*]** [1]Trường Đại học Sao Đỏ [2]Đại học Công nghệ Giao thông vận tải	121-131
15.	Phát triển nông nghiệp trong nền kinh tế số hiện nay: Cơ hội và thách thức *Agricultural Development in Today's Digital Economy: Opportunities and Challenges*	**Nguyễn Thị Ngọc Mai** Viện Nghiên cứu Nam Á, Tây Á và Châu Phi	132-140
16.	Chính sách thu hút đầu tư nước ngoài vào kinh tế số tại Việt Nam *Policies for attracting foreign investment into the digital economy in Vietnam*	**Bùi Tiến Thịnh[*], Nguyễn Thị Hoàng Mai** Trường Đại học Tài Chính – Quản trị kinh doanh	141-148
17.	Kinh tế số trong ngành du lịch Việt Nam: Cơ hội và thách thức *Digital Economy in Vietnam tourism industry: Opportunities and challenges*	**Nguyễn Hoàng Mai[1], Nguyễn Thị Ngọc Mai[2]** [1]Viện nghên cứu phát triển du lịch [2]Trường Đại học Sao Đỏ	149-158
18.	Phát triển doanh nghiệp tư nhân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng trong nền kinh tế số *Developing private enterprises in Da Lat city, Lam Dong province in the digital economy*	**Trương Minh Hoài[1*], Lê Thị Lài[2]** [1]Trường Đại học Đà Lạt [2]Trường cao đẳng Đà Lạt	159-165
19.	Phổ cập hiểu biết ứng dụng fintech – Gợi ý giải pháp chuyển đổi số *Popularizing fintech application knowledge - Digital transformation solution suggestions*	**Lê Thị Thúy Hà** Phân hiệu Bắc Ninh – Học viện Ngân hàng	166-175
20.	Quá trình phát triển và xu hướng thị trường thương mại điện tử trong tương lai ở Việt Nam *The development process and future trends of the e-commerce market in Vietnam*	**Nguyễn Thị Huế** Trường Đại học Sao Đỏ	176-186
21.	Giải pháp phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn Việt Nam trong kỷ nguyên số *Solutions for agricultural and rural economic development in Vietnam in the digital era*	**Ngô Thị Luyện** Trường Đại học Sao Đỏ	187-194
22.	Một số giải pháp phát triển nguồn nhân lực trong xây dựng kinh tế số tại Việt Nam *Some solutions for human resource development in building digital economy in Vietnam*	**Hoàng Thị Hoa** Trường Đại Học Sao Đỏ	195-204

TT	Tên bài báo	Tên tác giả	Trang
23.	Ứng dụng AI trong hoạt động marketing tại doanh nghiệp - Cơ hội và thách thức *Applying AI in marketing activities at enterprises - Opportunities and challenges*	**Nguyễn Thị Thủy** Trường Đại học Sao Đỏ	205-212
24.	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong phát triển du lịch thông minh tại tỉnh Hải Dương *Application of artificial intelligence (AI) in tourism development smart in Hai Duong province*	**Vũ Thị Hường** Trường Đại học Sao Đỏ	213-221
25.	Hệ thống thông tin kế toán tại các doanh nghiệp Việt Nam trong nền kinh tế số *Accounting information systems in Vietnamese enterprises in the digital economy*	**Vũ Thị Lý** Trường Đại học Sao Đỏ	222-231
26.	Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hàng tồn kho, hiệu quả tại doanh nghiệp *Application of information technology in inventory management, efficiency in business*	**Vũ Thị Thanh Thủy** Trường Đại học Sao Đỏ	232-240
27.	Kinh tế số và giải pháp phát triển mô hình kinh tế số tại Việt Nam *Digital economy and solutions for developing digital economic models in Vietnam*	**Nguyễn Minh Tuấn*, Phạm Thị Hồng Hoa** Trường Đại học Sao Đỏ	241-249
28.	Ảnh hưởng của áp dụng trí tuệ nhân tạo đến năng suất lao động trong các doanh nghiệp thương mại điện tử tại Việt Nam *The influence of artificial intelligence adoption on workforce productivity in Vietnam e-commerce enterprises*	**Nguyễn Thị Huyền Trang*, Trần Trọng Đức, Lê Khánh Duyên, Nguyễn Tuấn Minh, Nguyễn Hữu Hoàng Phúc, Đinh Thị Hồng Thắm** Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	250-257
29.	Rủi ro gian lận báo cáo tài chính trong môi trường số và giải pháp kiểm toán số tại Việt Nam *Risk of financial reporting fraud in the digital environment and digital audit solutions in Vietnam*	**Đinh Thị Kim Thiết** Trường Đại học Sao Đỏ	258-265
30.	Hoàn thiện thể chế tạo tiền đề cho sự phát triển kinh tế sốtại Việt Nam trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc *Perfecting the institutional framework as a prerequisite for digital economy development in Vietnam amidst the nation's rise*	**Đậu Ngọc Linh** Học viện cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh	266-273

TT	Tên bài báo	Tên tác giả	Trang
31.	Các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế số và hàm ý chính sách cho Việt Nam *Factors influencing digital economy development and policy implications for Vietnam*	**Hồ Thị Hà** Trường Kinh tế tài chính - Trường Đại học Thủ Dầu Một	274-281
32.	Thúc đẩy chuyển đổi số trong doanh nghiệp vừa và nhỏ tại Việt Nam: Thách thức và giải pháp *Promoting digital transformation in small and medium-sized enterprises (SMES) in Vietnam: Challenges and solutions.*	**Nguyễn Thị Minh Hiếu[1*], Nguyễn Thị Huyền Trang[2]** [1]Trường Đại học Lao động Xã hội cơ sở II [2]Trường Cao đẳng Công nghệ cao Đồng Nai	282-289
33.	Phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu kinh tế số ở Việt Nam hiện nay *Developing human resources to meet digital economy requirements in Vietnam today*	**Tạ Thị Năm** Trường Đại học Công đoàn	290-297
34.	Cải tiến phương pháp kiểm tra - đánh giá nâng cao chất lượng đào tạo sinh viên trong bối cảnh chuyển đổi số *Improving assessment methods – enhancing student training quality in the context of digital transformation*	**Nguyễn Thị Thuỳ Trinh** Trường Cao đẳng Đà Lạt	298-305
35.	Giải pháp nâng cao năng lực số của giảng viên đại học trong giai đoạn chuyển đổi số *Solutions to improve digital capabilities of university lecturers during the digital transformation period*	**Nguyễn Thị Hiền** Học Viện Ngân Hàng - Phân Viện Phú Yên	306-316
36.	Giải pháp thúc đẩy chuyển đổi số doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam trong kỷ nguyên số *Solutions to promote digital transformation of small and medium enterprises of Vietnam in the digital age*	**Đinh Mạnh Tuấn[1,*], Lê Thanh Thảo[2]** [1]Viện Nghiên cứu Châu Âu và Châu Mỹ [2] Công ty IPCOM Vietnam	317-323
37.	Ứng dụng công nghệ số trong công tác giảng dạy *Applying digital technology in teaching*	**Nguyễn Thị Hồng** Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG TPHCM	324-331
38.	Điều kiện có hiệu lực của hợp đồng thông minh: Góc nhìn pháp lý trong bối cảnh phát triển kinh tế số *The validity conditions of smart contracts: A legal perspective in the context of digital economic development*	**Nguyễn Phương Uyên*, Thái Trần Vân Huế, Nguyễn Thị Diệu Hiền, Nguyễn Khánh Linh** Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	332-339

TT	Tên bài báo	Tên tác giả	Trang
39.	Phân tích tích hợp các đổi mới FinTech trong ngành ngân hàng: Những cải tiến và thách thức *Integrated Analysis of FinTech Innovations in Banking: Enhancements and Challenges*	**Phí Văn Trọng*, Trần Thị Nam Thanh** Trường Đại học Kinh tế quốc dân	340-349
40.	Một số vấn đề về chuyển đổi số trong lĩnh vực ngân hàng Việt Nam hiện nay *Some issues on digital transformation in the banking sector in Vietnam today*	**Nguyễn Thị Huệ** Viện Nghiên cứu Văn hoá – Viện Hàn lâm KHXHVN	360-359
41.	Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu xây dựng nền kinh tế số của Việt Nam trong bối cảnh hội nhập khu vực Châu Á - Thái Bình Dương hiện nay *Developing high-quality human resources to meet the demands of building Vietnam's digital economy in the context of regional integration in the Asia-Pacific today*	**Tiêu Thị Thu Ngân*, Nguyễn Phương Linh, Vũ Tuấn Nghĩa** Trường Đại học Ngoại thương	360-367
42.	Thực trạng chuyển đổi số ngành ngân hàng tại Việt Nam *The current situation of digital transformation of the banking industry in Vietnam*	**Lương Thị Hoa** Trường Đại học Sao Đỏ	368-376
43.	Giải pháp chuyển đổi số trong công tác kế toán tại các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Hải Dương *Solutions for digital transformation in accounting practices at businesses in Hai Duong province*	**Nguyễn Thị Quỳnh** Trường Đại học Sao Đỏ	377-385
44.	Phát triển năng lực số cho sinh viên các trường đại học trong giai đoạn hiện nay *Developing digital competencies for university students in the current context*	**Nguyễn Thị Lý** Trường Đại học Lâm nghiệp	386-394
45.	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi tiêu dùng hàng Việt trên sàn thương mại điện tử tại Việt Nam *Study on factors influencing Vietnamese consumer behavior on E-commerce platforms in Vietnam*	**Trần Cương, Trần Thị Quý Chinh*** Trường Kinh tế, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội	395-403

TT	Tên bài báo	Tên tác giả	Trang
46.	Các nhân tố ảnh hưởng đến ứng dụng công nghệ thông tin tại các doanh nghiệp Logistics trên địa bàn thành phố Hà Nội *Factors influencing the application of information technology in Logistics Enterprises in Hanoi*	**Trần Thị Quý Chinh*, Trần Cương, Nguyễn Thị Mai Anh, Phạm Thị Hương Giang** Trường Kinh tế, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội	404-412
47.	Sử dụng lý thuyết TAM trong nghiên cứu nhận thức và mức độ tương tác của giảng viên và sinh viên kế toán, kiểm toán với ứng dụng AI trong đào tạo đại học. *Utilizing TAM Theory to studythe perception and interaction of accounting and auditing lecturers and students with AI-powered tools in higher education*	**Phùng Đặng Diệp Chi, Nguyễn Khánh Ly, Nguyễn Thu Ngân, Phạm Thành Long*** Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	413-421
48.	Áp dụng thuế bất động sản trong bối cảnh chuyển đổi số: Kinh nghiệm từ Nga, Hoa Kỳ, Singapore và hàm ý chính sách cho Việt Nam *Real estate taxation in the digital age: Implementation insights from Russia, the United States, Singapore, and policy implications for Vietnam*	**Nguyễn Văn Lộc, Nguyễn Văn Phương, Phạm Ngọc Hương Quỳnh*** Trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội	422-431
49.	Tác động của quản trị nhân sự số đến kết quả làm việc của nhân viên tại các cơ sở giáo dục tại Hà Nội *The impact of digital human resource management on employee performance in educational institutions in Ha Noi*	**Nguyễn Minh Phương[1], Đào Thị Hà Anh[2*], Nguyễn Văn Lộc[2]** [1]Trường Đại học Việt Nhật - Đại học Quốc gia Hà Nội [2]rường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội	432-441
50.	Một số vấn đề lý luận và thực tiễn giải pháp tăng cường thực thi chính sách hỗ trợ chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Việt Nam *Some theoretical and practical issues on solutions to strengthen the implementation of policies to support digital transformation for small and medium-sized enterprises in Vietnam*	**Phạm Thanh Tùng** Ban Tổ chức – Kiểm tra Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh	442-450

Rủi ro gian lận báo cáo tài chính trong môi trường số và giải pháp kiểm toán số tại Việt Nam

Risk of financial reporting fraud in the digital environment and digital audit solutions in Vietnam

Đinh Thị Kim Thiết
Trường Đại học Sao Đỏ
Email: duongkhanh2010@gmail.com
Ngày nhận bài: 26/02/2025
Ngày nhận bài sửa theo phản biện: 07/4/2025
Ngày chấp nhận đăng: 11/5/2025

Tóm tắt

Trong bối cảnh chuyển đổi số mạnh mẽ, gian lận báo cáo tài chính (BCTC) tại Việt Nam ngày càng trở nên tinh vi, đặt ra thách thức lớn cho các kiểm toán viên và cơ quan quản lý. Nghiên cứu này phân tích các rủi ro gian lận BCTC trong môi trường số và đề xuất các giải pháp kiểm toán số nhằm nâng cao hiệu quả phát hiện và ngăn chặn gian lận. Thông qua việc phân tích các vụ việc gian lận thực tế và ứng dụng công nghệ hiện đại như trí tuệ nhân tạo (AI), phân tích dữ liệu lớn (Big Data) và blockchain, nghiên cứu đưa ra các khuyến nghị cụ thể cho Việt Nam.

Từ khóa: *Gian lận; báo cáo tài chính; kiểm toán số.*

Abstract:

In the context of strong digital transformation, financial statement fraud in Vietnam is becoming increasingly sophisticated, posing a big challenge for auditors and regulators. This study analyzes the risks of financial statement fraud in the digital environment and proposes digital audit solutions to improve the effectiveness of fraud detection and prevention. Through analyzing real fraud cases and applying modern technology such as artificial intelligence (AI), big data analysis (Big Data) and blockchain, the study provides specific recommendations for Vietnam.

Keywords: *Fraud; financial reports; digital audit.*

1. GIỚI THIỆU

Báo cáo tài chính (BCTC) là công cụ quan trọng cung cấp thông tin tài chính minh bạch cho nhà đầu tư, cơ quan quản lý và công chúng. Tuy nhiên, gian lận BCTC ngày càng trở thành vấn đề nghiêm trọng khi các doanh nghiệp cố ý trình bày sai lệch thông tin nhằm che giấu thực trạng tài chính, thổi phồng lợi nhuận hoặc giảm nghĩa vụ nợ. Theo báo cáo của Hiệp

hội Kiểm toán Viên Công chứng Hoa Kỳ (ACFE, 2022), gian lận báo cáo tài chính gây thiệt hại trung bình khoảng 593.000 USD mỗi vụ trên toàn cầu, chiếm 9% tổng số vụ gian lận tài chính.

Tại Việt Nam, các vụ gian lận BCTC đã gia tăng đáng kể trong những năm gần đây, đặc biệt là trong môi trường số khi các giao dịch tài chính, quản lý sổ sách kế toán và kiểm toán ngày càng phụ thuộc vào công nghệ. Theo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN), chỉ trong năm 2023, hơn 50 doanh nghiệp niêm yết bị xử phạt vì vi phạm công bố thông tin tài chính, trong đó có nhiều trường hợp gian lận như thổi phồng lợi nhuận (Công ty CP Louis Holdings - TGG), che giấu nợ (Công ty CP Quốc Cường Gia Lai - QCG), hoặc sử dụng công ty con để tăng vốn ảo (FLC Faros - ROS).

Sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ số mang lại nhiều cơ hội cho lĩnh vực kế toán - kiểm toán, nhưng cũng đặt ra những thách thức lớn trong phát hiện và ngăn chặn gian lận tài chính. Đặc biệt, các công nghệ như trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data) và blockchain đang ngày càng được ứng dụng trong kiểm toán số để nâng cao tính minh bạch và hiệu quả kiểm tra gian lận. Trước bối cảnh đó, Chính phủ Việt Nam đã ban hành Chiến lược Kế toán - Kiểm toán đến năm 2030 theo Quyết định số 633/QĐ-TTg ngày 23/5/2022, nhấn mạnh việc ứng dụng công nghệ số trong kế toán - kiểm toán để nâng cao chất lượng báo cáo tài chính.

Tuy nhiên, việc áp dụng kiểm toán số tại Việt Nam vẫn còn nhiều hạn chế, bao gồm năng lực công nghệ của kiểm toán viên, khả năng tích hợp dữ liệu giữa các hệ thống kế toán và mức độ tuân thủ của doanh nghiệp. Do đó, nghiên cứu này sẽ tập trung vào phân tích rủi ro gian lận BCTC trong môi trường số tại Việt Nam, đồng thời đề xuất các giải pháp kiểm toán số nhằm nâng cao khả năng phát hiện và ngăn chặn gian lận tài chính.

2. RỦI RO GIAN LẬN BÁO CÁO TÀI CHÍNH TRONG MÔI TRƯỜNG SỐ

Trong bối cảnh chuyển đổi số, các hình thức gian lận báo cáo tài chính (BCTC) tại Việt Nam ngày càng trở nên tinh vi và phức tạp. Các doanh nghiệp có thể lợi dụng công nghệ để thực hiện các hành vi gian lận nhằm cải thiện hình ảnh tài chính, thu hút đầu tư hoặc che giấu các sai phạm. Dưới đây là một số hình thức gian lận phổ biến:

2.1. Biểu hiện của gian lận trên báo cáo tài chính

Gian lận báo cáo tài chính (Financial Statement Fraud) là hành vi cố ý làm sai lệch thông tin trong báo cáo tài chính của doanh nghiệp nhằm đánh lừa các bên liên quan như nhà đầu tư, cổ đông, cơ quan thuế, ngân hàng hoặc khách hàng.

Hành vi này thường được thực hiện bằng cách khai khống doanh thu, che giấu nợ phải trả, làm sai lệch giá trị tài sản hoặc thay đổi chính sách kế toán một cách có chủ đích. Mục đích chính của gian lận báo cáo tài chính là:

- Làm đẹp tình hình tài chính để thu hút đầu tư hoặc vay vốn dễ dàng hơn.

- Giảm thuế phải nộp bằng cách khai báo sai chi phí và lợi nhuận.

- Tạo lợi thế trong các thương vụ mua bán, sáp nhập doanh nghiệp.

- Lừa đảo cổ đông và các bên liên quan nhằm trục lợi cá nhân.

Theo nghiên cứu của TS. Lê Thị Thu Hà (2019), hơn 25% ý kiến khảo sát cho rằng hành vi gian lận là phổ biến hoặc rất phổ biến trong doanh nghiệp Việt Nam. Trong đó, các hành vi gian lận phổ biến nhất bao gồm biển thủ tài sản thông qua thông đồng với bên thứ ba và gian lận báo cáo tài chính theo hướng điều hòa lợi nhuận.

Gian lận báo cáo tài chính là một vấn đề nghiêm trọng, ảnh hưởng đến tính minh bạch và niềm tin của nhà đầu tư vào thị trường. Dưới đây là một số vụ việc điển hình tại Việt Nam:

2.2. Thực trạng gian lận báo cáo tài chính tại Việt Nam

Tại Việt Nam, tình trạng gian lận BCTC ngày càng tinh vi, ảnh hưởng lớn đến sự minh bạch của thị trường tài chính và niềm tin của nhà đầu tư.

Một số vụ việc điển hình gây tổn thất nghiêm trọng như:

Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam (Vinaconex) đã phải điều chỉnh báo cáo tài chính năm 2009 sau khi kiểm toán phát hiện các sai lệch trong việc ghi nhận doanh thu và chi phí. Cụ thể, lợi nhuận sau thuế thuộc về cổ đông năm 2009 giảm từ 269 tỷ đồng xuống còn 6 tỷ đồng, chủ yếu do việc điều chỉnh chênh lệch tỷ giá liên quan đến xây dựng Nhà máy Xi măng Cẩm Phả và Nhà máy Nước sạch Vinaconex từ các năm trước. Việc điều chỉnh này đã ảnh hưởng đáng kể đến các chỉ số tài chính của công ty, như thu nhập trên mỗi cổ phiếu (EPS) và tỷ lệ giá trên thu nhập (P/E).

Năm 2015**,** Cựu Chủ tịch Công ty Cổ phần Y tế Việt Nhật (JVC) bị bắt tạm giam do liên quan đến việc gian lận báo cáo tài chính, khai man sổ sách để lừa dối cổ đông và nhà đầu tư. Cụ thể, Công ty đã thực hiện các giao dịch tài chính phức tạp, bao gồm việc thổi phồng giá trị tài sản và ghi nhận doanh thu ảo, nhằm "làm đẹp" báo cáo tài chính và thu hút đầu tư. JVC đã thay đổi niên độ kế toán từ năm tài chính thông thường sang niên độ từ 1/4 đến 31/3 mà không cung cấp lý do rõ ràng. Đồng thời, công ty thay đổi chính sách kế toán, ghi nhận doanh thu theo hướng tích cực hơn và kéo giãn chi phí, dẫn đến việc báo cáo tài chính không phản ánh chính xác tình hình kinh doanh thực tế. Những thay đổi này đã tạo ra bức tranh tài chính sai lệch, ảnh hưởng đến quyết định của nhà đầu tư và gây mất niềm tin trên thị trường chứng khoán.

Thời gian gần đây, các vụ việc về gian lận báo cáo tài chính vẫn diễn ra phức tạp và có chiều hướng gia tăng về số lượng và quy mô. Điển hình là vụ **v**iệc của Tập đoàn Vạn Thịnh Phát (2022) do Bà Trương Mỹ Lan làm Chủ tịch Tập đoàn, đã chỉ đạo phát hành 24 mã trái phiếu khống thông qua 4 công ty con. Để thực

hiện, bà đã chỉ đạo điều chỉnh kết quả kiểm toán, che giấu các khoản nợ phải trả và chi phí, tạo ra báo cáo tài chính "sạch" để lừa đảo nhà đầu tư. Hành vi này đã huy động hơn 30.869 tỷ đồng từ 35.824 nhà đầu tư. Đến thời điểm khởi tố vụ án vào tháng 10/2022, các công ty liên quan không có khả năng thanh toán số tiền đã huy động.

Vụ việc Tập đoàn Tân Hoàng Minh cũng là vụ việc có quy mô lớn và có nhiều hành vi gian lận về báo cáo tài chính. Cụ thể, lãnh đạo tập đoàn đã chỉ đạo nhân viên lập giấy tờ giả mạo để chuyển từ lỗ sang lãi; loại bỏ các công ty con, công ty liên kết nhằm né tránh báo cáo kiểm toán hợp nhất; thậm chí giả mạo chữ ký của kiểm toán viên. Những hành vi này nhằm phát hành thành công 10.030 tỷ đồng trái phiếu thông qua các công ty con. Hành vi này đã dẫn đến việc chiếm đoạt hơn 8.600 tỷ đồng từ hơn 6.630 nhà đầu tư. các dự án bất động sản chưa hoàn thiện pháp lý hoặc chưa được giao đất đã được định giá cao hơn thực tế để làm tài sản đảm bảo cho các lô trái phiếu.

Ngoài các vụ việc có quy mô lớn như trên, rất nhiều hành vi vi phạm và gian lận báo cáo tài chính cũng bị điều tra phát hiện như:

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Doanh nghiệp Việt Nam (mã FID) đã báo cáo lợi nhuận không chính xác, tạo ra hình ảnh tài chính tích cực giả tạo công bố lợi nhuận sau thuế năm 2023 trên báo cáo tài chính riêng quý 4 là 54,6 triệu đồng, nhưng sau kiểm toán, con số thực tế là lỗ 18,96 tỷ đồng [3].

Tổng Công ty Phát triển Kinh Bắc (KBC): Năm 2022, sau khi kiểm toán, lợi nhuận của KBC giảm từ 2.457 tỷ đồng xuống còn 200 tỷ đồng, tức giảm 92%. Nguyên nhân chủ yếu do việc ghi nhận thu nhập khác không chính xác liên quan đến giao dịch với Công ty Cổ phần Đầu tư Sài Gòn – Đà Nẵng.

Công ty Cổ phần Thaiholdings: Cũng trong năm 2022, lợi nhuận sau thuế của Thaiholdings giảm hơn 180 tỷ đồng sau khi soát xét báo cáo tài chính. Sự chênh lệch này xuất phát từ việc đánh giá lại giá trị khoản đầu tư vào công ty liên kết.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Kỹ nghệ Gỗ Trường Thành (TTF): Lợi nhuận sau thuế trên báo cáo tài chính riêng sau soát xét "bốc hơi" 89%, còn 1,4 tỷ đồng. Nguyên nhân do công ty ghi nhận bổ sung dự phòng nợ phải thu khó đòi sau khi đánh giá khả năng thu hồi các khoản nợ từ công ty con.

Công ty Cổ phần Louis Capital, Công ty Cổ phần Đức Long Gia Lai: sau kiểm toán, công ty này đã phải điều chỉnh giảm lợi nhuận do tăng trích lập dự phòng và đánh giá lại tài sản.

Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Nhà Đà Nẵng đã ghi nhận sự sụt giảm lợi nhuận do điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí.

Công ty Cổ phần VKC Holdings đã điều chỉnh tăng lỗ do đánh giá lại các khoản phải thu và hàng tồn kho.

Có thể nói, các hành vi gian lận báo cáo tài chính diễn ra với nhiều hình thức khác nhau và vô cùng phức tạp. Đặc biệt hiện nay, với sự phát triển của công nghệ số đã tạo ra cả cơ hội nhưng cũng nhiều thách thức cho công tác kiểm toán trong việc phát hiện và ngăn chặn gian lận tài chính. Để tăng cường kiểm soát và ngăn chặn các hành vi gian lận tài chính, Bộ Tài chính đã triển khai nhiều giải pháp chuyển đổi số, như xây dựng Cổng thông tin điện tử cho nhà cung cấp nước ngoài, hệ thống hóa đơn điện tử và ứng dụng AI trong quản lý thuế. Tính đến tháng 8/2024, hệ thống hóa đơn điện tử đã tiếp nhận và xử lý hơn 9,6 tỷ hóa đơn. Việc điện tử hóa này nhằm tăng tính minh bạch và giảm thiểu gian lận, nhưng cũng đặt ra thách thức trong việc kiểm soát và phát hiện các hành vi thao túng thông tin [4].

2.3. Cơ hội và thách thức đối với kiểm toán gian lận báo cáo tài chính trong môi trường số

Môi trường số mang lại nhiều lợi ích cho doanh nghiệp, như tăng hiệu quả hoạt động, giảm chi phí và mở rộng thị trường. Các hệ thống trí tuệ nhân tạo (AI) có khả năng giám sát giao dịch tài chính theo thời gian thực và cảnh báo khi phát hiện hoạt động bất thường, nâng cao độ chính xác và hiệu quả trong phát hiện gian lận, cải thiện việc tuân thủ quy định giúp giảm thiểu rủi ro gian lận.

Tuy nhiên, trong môi trường số, doanh nghiệp có thể lợi dụng công nghệ để thao túng thông tin tài chính. Việc sử dụng phần mềm kế toán và hệ thống thông tin quản lý có thể bị lạm dụng để chỉnh sửa, xóa bỏ hoặc tạo ra các giao dịch giả mạo mà khó bị phát hiện. Sự phức tạp của các hệ thống này đòi hỏi kiểm toán viên phải có kiến thức chuyên sâu về công nghệ để phát hiện và ngăn chặn các hành vi gian lận.

Từ năm 2022 đến nay, việc thao túng thông tin thông qua công nghệ số đã làm gia tăng rủi ro gian lận báo cáo tài chính tại Việt Nam. Sự phát triển nhanh chóng của công nghệ, đặc biệt là trí tuệ nhân tạo (AI), phân tích dữ liệu lớn và blockchain. Những tiến bộ này sẽ tạo ra cơ hội cho các hành vi gian lận tinh vi hơn như:

Sử dụng phần mềm kế toán và ERP để thao túng số liệu:

- Tự động điều chỉnh dữ liệu: Một số doanh nghiệp có thể cấu hình phần mềm kế toán hoặc hệ thống ERP để tự động điều chỉnh doanh thu, chi phí theo hướng có lợi, giúp làm đẹp báo cáo tài chính.
- Ghi nhận doanh thu khống: Công nghệ cho phép tạo ra các giao dịch ảo hoặc hợp đồng giả trên hệ thống, từ đó ghi nhận doanh thu không có thật.
- Dữ liệu "hai sổ": Một số phần mềm có thể thiết lập cơ chế duy trì hai bộ dữ liệu – một để báo cáo với cơ quan thuế và một cho nội bộ doanh nghiệp.

AI và Machine Learning để che giấu gian lận:

- Tạo ra dữ liệu giả nhưng trông rất hợp lý: Với AI, doanh nghiệp có thể tạo ra các hóa đơn, hợp đồng và giao dịch tài chính trông giống thật, giúp che giấu gian lận.
- Phân tích và điều chỉnh xu hướng tài chính: Machine Learning có thể được sử dụng để xác định mô hình tài chính tối ưu

hóa, giúp công ty điều chỉnh dữ liệu để tránh bị phát hiện.

Blockchain và Crypto để rửa tiền và che giấu giao dịch:

- Chuyển tiền qua các giao dịch ẩn danh**:** Blockchain giúp thực hiện các giao dịch ẩn danh, khiến việc truy vết dòng tiền gian lận trở nên khó khăn.

- Tạo giao dịch giả qua tiền mã hóa: Một số doanh nghiệp sử dụng các giao dịch tiền mã hóa để tạo ra các khoản thu nhập giả hoặc che giấu tài sản thực sự.

Gian lận tài chính thông qua việc sử dụng công nghệ blockchain và tiền mã hóa để rửa tiền và che giấu giao dịch đang trở thành một thách thức lớn trên toàn cầu. Dưới đây là một số số liệu và vụ việc tiêu biểu liên quan đến vấn đề này:

Deepfake và công nghệ giả mạo dữ liệu:

- Tạo tài liệu tài chính giả: Deepfake có thể được sử dụng để giả mạo chữ ký, hóa đơn, hợp đồng, thậm chí tạo video hoặc giọng nói giả để hợp pháp hóa giao dịch gian lận.

- Giả mạo danh tính để tạo các tài khoản ngân hàng và giao dịch khống**:** Công nghệ AI có thể tạo ra danh tính giả để mở tài khoản ngân hàng hoặc công ty "ma", giúp che giấu các giao dịch gian

- Báo cáo từ Sáng kiến Toàn cầu về Chống Tội phạm có Tổ chức Xuyên quốc gia cho thấy, trong giai đoạn 2022-2023, khu vực châu Á - Thái Bình Dương chứng kiến sự gia tăng các vụ việc liên quan đến deepfake lên đến 1.530%. Đặc biệt, Việt Nam ghi nhận mức tăng 25,3% trong các vụ gian lận do deepfake.

Tấn công mạng và thao túng dữ liệu tài chính:

- Hack vào hệ thống kế toán: Tin tặc có thể xâm nhập vào phần mềm kế toán và thay đổi số liệu theo hướng có lợi cho doanh nghiệp.

- Tạo các backdoor (cửa hậu) để điều chỉnh dữ liệu: Một số tổ chức có thể cài đặt phần mềm gián điệp vào hệ thống kế toán, cho phép điều chỉnh dữ liệu mà không để lại dấu vết.

Phát hành báo cáo tài chính giả trên Internet:

- Tạo website giả để công bố báo cáo tài chính không có thật**:** Một số doanh nghiệp lập website giả mạo của cơ quan kiểm toán hoặc công bố báo cáo tài chính sai lệch trên các nền tảng không chính thống.

- Tận dụng mạng xã hội để thao túng thị trường**:** Sử dụng mạng xã hội để lan truyền thông tin tài chính sai lệch, thao túng giá cổ phiếu hoặc gây ảnh hưởng đến quyết định của nhà đầu tư

Ngoài ra, việc thiếu hụt nhân lực an ninh mạng là một trong những khó khăn trong việc kiểm soát và ngăn chặn gian lận tài chính. Hơn 20% đơn vị tại Việt Nam chưa có nhân sự chuyên trách về an ninh mạng, và 35,56% chỉ có không quá 5 người phụ trách, dẫn đến khó khăn trong việc bảo vệ hệ thống trước các cuộc tấn công ngày càng tinh vi [5].

Trước những cơ hội và thách thức trên, đặt ra cho công tác kiểm toán những thuận lợi nhưng cũng có nhiều khó khăn khi đối mặt với các hình thức

gian lận mới trong bối cảnh công nghệ số đòi hỏi phải có các giải pháp phù hợp.

3. GIẢI PHÁP ĐỀ XUẤT

Để nâng cao hiệu quả kiểm toán gian lận báo cáo tài chính trong các doanh nghiệp cần phải có các giải pháp đồng bộ từ phía Nhà nước, các doanh nghiệp cũng như các cơ quan kiểm toán.

Một là, tăng cường kiểm toán và giám sát: Bộ tài chính cần yêu cầu các doanh nghiệp phải có báo cáo tài chính được kiểm toán độc lập, đặc biệt là báo cáo về vốn điều lệ, nhằm đảm bảo tính minh bạch và chính xác của thông tin tài chính [6].

Hai là, hoàn thiện khung pháp lý: Sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật để bịt kín các lỗ hổng, ngăn chặn việc sử dụng SPE và các thủ đoạn khác để thao túng báo cáo tài chính và lừa đảo nhà đầu tư. Cập nhật và bổ sung các quy định pháp luật liên quan đến việc sử dụng công nghệ trong tài chính, đảm bảo rằng các hành vi thao túng thông tin được nhận diện và xử lý kịp thời.

Ba là, nâng cao nhận thức và trách nhiệm: Doanh nghiệp cần tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về tài chính và kế toán, đồng thời nâng cao đạo đức kinh doanh. Nhà đầu tư cũng cần thận trọng, tìm hiểu kỹ thông tin trước khi quyết định đầu tư.

Việc sử dụng SPE và các thủ đoạn tăng vốn "ảo" không chỉ vi phạm pháp luật mà còn gây ra những hệ lụy nghiêm trọng cho thị trường tài chính và nền kinh tế. Do đó, cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan quản lý, doanh nghiệp và nhà đầu tư để ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi gian lận này. Các cơ quan, doanh nghiệp cần rà soát lại kiến trúc an ninh mạng tổng thể, định kỳ kiểm tra, đánh giá các dịch vụ, thiết bị đang sử dụng; triển khai hệ thống giám sát an ninh mạng 24/7 và cử nhân sự chuyên trách hoặc thuê ngoài dịch vụ giám sát an ninh mạng.

Bốn là, tăng cường ứng dụng công nghệ trong kiểm toán: Sử dụng AI và phân tích dữ liệu lớn để phát hiện các bất thường trong báo cáo tài chính. Các thuật toán học máy có thể giúp nhận diện các mẫu gian lận tiềm ẩn và cảnh báo kịp thời cho cơ quan chức năng. Tổ chức các khóa đào tạo cho nhân viên tài chính và kiểm toán về các phương thức gian lận mới thông qua công nghệ, cũng như cách sử dụng công nghệ để phát hiện và ngăn chặn gian lận.

- **Năm là, giải pháp kiểm toán số:** Để đối phó với các rủi ro gian lận trong môi trường số, việc áp dụng các giải pháp kiểm toán số là cần thiết như:
- Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI): AI có khả năng phân tích lượng lớn dữ liệu trong thời gian ngắn, giúp phát hiện các bất thường và mẫu gian lận tiềm ẩn. Ví dụ, AI có thể so sánh các giao dịch hiện tại với lịch sử để xác định các giao dịch không bình thường.
- Phân tích dữ liệu lớn (Big Data): Sử dụng Big Data cho phép kiểm toán viên phân tích dữ liệu từ nhiều nguồn khác nhau, như giao dịch ngân hàng, hóa đơn điện tử và dữ liệu thị trường, để phát hiện các mẫu gian lận.
- Công nghệ blockchain: Blockchain cung cấp một sổ cái phân tán, minh bạch và không thể thay đổi, giúp ngăn chặn

việc sửa đổi trái phép dữ liệu tài chính. Việc áp dụng blockchain trong kế toán có thể đảm bảo tính toàn vẹn của dữ liệu và giảm thiểu rủi ro gian lận.

+ Phần mềm kiểm toán tự động: Các phần mềm này có thể tự động thu thập và phân tích dữ liệu, giảm thiểu sự can thiệp của con người, nâng cao độ chính xác, tối ưu hóa quy trình kiểm toán và giúp phát hiện sai sót hoặc gian lận nhanh chóng hơn.

Tóm lại, trong bối cảnh công nghệ số phát triển mạnh mẽ, việc thao túng thông tin thông qua các công nghệ tiên tiến đã và đang làm gia tăng rủi ro gian lận báo cáo tài chính tại Việt Nam. Để đối phó với thách thức này, cần có sự kết hợp giữa việc ứng dụng công nghệ trong kiểm toán, nâng cao nhận thức và hoàn thiện khung pháp lý.

4. KẾT LUẬN

Trong môi trường số, rủi ro gian lận báo cáo tài chính ngày càng tinh vi, đòi hỏi kiểm toán số trở thành xu hướng tất yếu. Việc ứng dụng AI, Big Data và blockchain giúp kiểm toán viên phân tích dữ liệu nhanh chóng, phát hiện bất thường và giảm thiểu sai sót. Tuy nhiên, để triển khai hiệu quả tại Việt Nam, cần hoàn thiện khung pháp lý, nâng cao năng lực chuyên môn và đầu tư vào hạ tầng công nghệ. Khi được áp dụng đồng bộ, kiểm toán số không chỉ nâng cao chất lượng kiểm toán mà còn góp phần tạo dựng một môi trường tài chính minh bạch và bền vững. Bài viết đã đề cập đến những cơ hội cũng như thách thức đối với kiểm toán trong bối cảnh công nghệ số, từ đó đề xuất các giải pháp để nâng cao hiệu quả công tác kiểm toán, góp phần phát hiện và kiểm soát gian lận báo cáo tài chính tại Việt Nam.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1].https://vneconomy.vn/doanh-nghiep-hinh-nom-gay-loan-thi-truong-chung-khoan

[2]. ThS. Trần Thị Hồng Huệ, *Tác động của tiến bộ công nghệ đến xu hướng gian lận trong báo cáo tài chính của các doanh nghiệp tại Việt Nam*, Tạp chí Kinh tế và Dự báo số 31, tháng 11/2023

[3].https://www.dnse.com.vn/senses/tin-tuc/cong-bo-thong-tin-sai-lech-fid-bi-phat-va-buoc-phai-khac-phuc-hau-qua

[4].https://dx.moj.gov.vn/bo-tai-chinh-tang-toc-trien-khai-ba-khong-trong-chuyen-doi-so

[5]. https://vneconomy.vn/hon-46-co-quan-doanh-nghiep-viet-nam-bi-tan-cong-mang-trong-nam-2024.htm

[6].https://vneconomy.vn/can-thiet-kiem-toan-bao-cao-von-dieu-le-ngan-doanh-nghiep-tang-von-ao.

THÔNG TIN TÁC GIẢ:

Đinh Thị Kim Thiết
Trường Đại học Sao Đỏ
Email: duongkhanh2010@gmail.com
Điện thoại: 0389.037.289

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

Địa chỉ:
- **Số 1:** Số 76, Nguyễn Thị Duệ, Thái Học 2, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.
- **Số 2:** Số 72, đường Nguyễn Thái Học, phường Thái Học, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.
- **Điện thoại:** (0220) 3882 269 **Fax:** (0220) 3882 921 **Website:** http://saodo.edu.vn **Email:** info@saodo.edu.vn

P. ISSN 1859-4190
E. ISSN 2815-553X

Số 2 (90)
2025

Địa chỉ Tòa soạn:
Trường Đại học Sao Đỏ.
Số 76, Nguyễn Thị Duệ, Thái Học 2, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.
Điện thoại: (0220) 3587213, Fax: (0220) 3882 921, Hotline: 0912 107858/0936 847980.
Website: http://tapchikhcn.saodo.edu.vn/Email: tapchikhcn@saodo.edu.vn.

Giấy phép xuất bản số: 620/GP-BTTTT ngày 17/9/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông.
In 2.000 bản, khổ 21 × 29,7cm, tại Công ty TNHH in Tre Xanh, cấp ngày 17/02/2011.